TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2021/HS-ST.
Ngày 04-3-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Hữu Đoàn;

Ông Dư Thanh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà D Như Ý, Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông D Thành Được - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 02 và 04 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Vũ L, sinh ngày 10/4/1992, tại xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; HKTT: Ấp 1, xã K, huyện U, tỉnh C .; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn) 11/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh M và bà Triệu Thu S; chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Huỳnh Trùng D (tên gọi khác: Cò), sinh ngày 01/01/1997, tại xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; HKTT: Ấp 17, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn) 7/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn G và bà Lê Thị T; chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Triệu Minh C, sinh năm: 1976 (có mặt).

Bà Võ Thị B2, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã K, huyện U, tỉnh C ..

Anh Nguyễn Trí H, sinh năm: 1999 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 17, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn dân sự:

Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ông Trần Văn N, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Vũ L bàn bạc với Huỳnh Trùng D tìm người có tài sản rồi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt lấy tiền tiêu xài nên vào khoảng 9 giờ ngày 07/8/2020 Huỳnh Trùng D điện thoại rủ Nguyễn Trí H đi chơi game. Sau khi gặp, L, chở D và H đến tiệm game ở Khánh Lâm để chơi game. Sau đó, L hỏi mượn điện thoại của H nói lý do để liện hệ Zalo với bạn, D nói H cho L mượn vì L là bạn của D nên H cho mượn. Sau khi nhận được điện thoại L đem đi cầm được 3.000.000 tại tiệm điện thoại Đại Lộc do anh Nguyễn Văn B1 làm chủ. Đến ngày 09/8/2020 H gặp L đòi điện thoại thì L nói đã đem cầm và hỏi mượn H 01 nhẫn vàng 18K H đang đeo, L nói với H là mượn nhẫn đem cầm để chuộc xe sau đó bán xe để chuộc nhẫn và điện thoại trả cho H. Sau khi nhận được nhẫn L bán được 3.776.000 đồng và bỏ trốn. Ngày 11/8/2020 H không liên lạc được với L nên báo Công an xử lý.

Vào ngày 07/9/2020 L biết cậu của mình là Triệu Minh C không có nhà nên vào lúc 14 giờ L rủ D đến nhà anh C tìm tài sản để trộm. L cùng với D đi đến nhà ông C, cạy cửa sau đi vào nhà của anh C tìm tài sản để lấy. L và D đã lấy được các tài sản gồm: hai điện thoại hiệu Oppo A83 màu đỏ và Oppo Neo 7 màu trắng và 01 laptop. Sau khi lấy được tài sản, L và D đi ra bằng cửa sau và cài khóa lại. Tài sản lấy được L đem cầm 01 điện thoại Oppo A83 màu đỏ được 1.000.000 đồng và 01 laptop được 2.000.000 đồng, còn 01 điện thoại L giữ lại sử dụng.

Kết luận định giá số 13/KL-HĐĐG ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh, kết luận giá trị điện thoại Oppo A83 màu đỏ số Emei 1 869686032164838, Emei 2 869686032164820 có giá là 2.025.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Oppo Neo 7 màu trắng màu trắng số Emei 1 863008036733797, Emei 2 863008036733789 có giá 1.107.000 đồng và Laptop

hiệu ACER model ASPIRE ES1-432 có giá 3.350.000 đồng. Tổng giá trị của tài sản là 6.482.000 đồng.

Kết luận định giá số 14/KL-HĐĐG ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh, kết luận giá trị của chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A92 Màu xanh đen, Emeil 1 867511050418274, Emeil 2 867511050418266 có giá 5.359.200 đồng; nhẫn vàng 18K (0,61%) trọng lượng 1,180 chỉ tại thời điểm ngày 09/8/2020 có giá trị là 3.823.200 đồng. Tổng giá trị các tài sản là 9.182.400 đồng

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92 màu xanh đen đã trả cho anh H; 01 điện thoại Oppo A83 màu đỏ, 01 điện thoại hiệu Oppo Neo 7 màu trắng và 01 Laptop hiệu ACER model ASPIRE ES1-432 đã trả cho chủ sở hữu là Cảnh;

Những người cầm điện thoại, laptop do các bị cáo lừa đảo và trộm được gồm Nguyễn Văn B1 yêu cầu các bị cáo trả lại 3.000.000 đồng; Nguyễn Minh T yêu cầu các bị cáo trả lại 1.000.000 đồng là tiền nhận cầm latop, điện thoại. Bị hại Nguyễn Trí H đã nhận 3.823.000 đồng và Nguyễn Văn Ngoan đã nhận 1.178.800 đồng của gia đình Huỳnh Trùng D tiền bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Vũ L và Huỳnh Trùng D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Vũ L từ 06 tháng đến 09 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; tổng hợp hình phạt từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm 3 tháng về hai tội. Trách nhiệm dân sự người liên quan có yêu cầu vắng mặt nên tách thành vụ kiện riêng nếu có yêu cầu.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174 và điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt Huỳnh Trùng D từ 06 tháng đến 09 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", từ 06 tháng đến 9 tháng về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; tổng hợp hình phạt từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng về hai tội. Trách nhiệm dân sự người liên quan có yêu cầu vắng mặt nên tách thành vụ kiện riêng nếu có yêu cầu.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vũ L và Huỳnh Trùng D khai nhận: bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố các bị cáo về các hành vi vi phạm là đúng với hành vi thực tế các bị cáo đã thực hiện.

Bị hại Triệu Minh C và Nguyễn Trí H đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo trở về gia đình vì thời gian tạm giam bị cáo đã ăn năn hối cải, nhận ra sai lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cũng như người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về tư cách tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn B1 yêu cầu các bị cáo trả lại tiền cầm điện thoại là 3.000.000 đồng và Nguyễn Văn Ngoan yêu cầu trả lại 1.000.000 đồng tiền cầm điện thoại nên tư cách tham gia tố tụng của ông B1 và ông N được xác định là nguyên đơn dân sự và đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, việc vắng mặt của ông B1, ông N chỉ ảnh hưởng đến việc xem xét bồi thường dân sự nên tách việc xét xử về phần bồi thường, khi có yêu cầu thì xét xử bằng vụ án khác.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vũ L và bị cáo Huỳnh Trùng D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng và thừa nhận lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị cáo tự khai báo, không bị ép buộc hay bị một tác động nào buộc bị cáo khai, do đó lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu cơ quan điều tra thu thập là chứng cứ. Các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định các bị cáo đã thực hiện các hành vi phạm tội như sau:

1. Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo Nguyễn Vũ L với bị cáo Huỳnh Trùng D bàn bạc nhau tìm người có tài sản để chiếm đoạt bán lấy tiền, vì vậy, khoảng 9 giờ ngày 07/8/2020 bị cáo D điện hẹn rủ Nguyễn Trí H là bạn của mình đi chơi game, sau khi gặp bị cáo L thì dưới sự tác động của bị cáo D, H đã cho bị cáo L mượn điện thoại với lý do để L liên hệ Zalo với bạn nhưng thực chất là không có sự việc này. Sau khi nhận được điện thoại, bị cáo L đem đi cầm được 3.000.000 tại tiệm điện thoại Đại Lộc do anh Nguyễn Văn B1 làm chủ. Bị cáo L đưa cho bị cáo D 700.000 đồng để cùng với H chơi game sau đó thì cả hai về nhà của bị cáo L. Do H đòi điện thoại nhưng không có tiền chuộc để trả H nên cả hai bị cáo bàn bạc lấy thêm nhẫn của H. Đến khoảng 21 giờ ngày 09/8/2020, bị cáo L gặp H nói điện thoại đã đem cầm và hỏi mượn H 01 nhẫn vàng 18K H đang đeo để cầm lấy tiền chuộc xe, sau đó bán xe để chuộc nhẫn và điện thoại trả cho H, thực tế bị cáo L không có xe nào đang cầm như lời nói với H. Sau khi nhận được nhẫn L bán được 3.776.000 đồng, đưa lại cho D 180.000 đồng để chơi game với

H. Số tiền còn lại L chi xài hết. Giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt được định giá tổng cộng là 9.182.400 đồng.

2. Vào ngày 07/9/2020 bị cáo L biết cậu của mình là Triệu Minh C không có nhà nên vào lúc 14 giờ bị cáo L rủ bị cáo D đến nhà ông C tìm tài sản để trộm. Bị cáo L cùng với bị cáo D đi đến nhà ông C, cạy cửa sau đi vào nhà của anh C tìm tài sản để lấy và đã lấy được các tài sản gồm: hai điện thoại hiệu Oppo A83 màu đỏ và Oppo Neo 7 màu trắng và 01 laptop. Sau khi lấy được tài sản, các bị cáo đi ra bằng cửa sau và cài khóa lại. Tài sản lấy được bị cáo L đem cầm điện thoại Oppo A83 màu đỏ được 1.000.000 đồng và laptop được 2.000.000 đồng, còn 01 điện thoại L giữ lại sử dụng. Giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị tổng cộng 6.482.000 đồng.

[3] Xét thấy các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được việc gian dối, lén lút lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp pháp luật nhưng do muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt được xác định là trên 2.000.000 đồng dưới 50.000.000 đồng; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác một cách trái pháp luật, hành vi của các bị cáo gian dối chiếm đoạt tài sản của anh H và lén lút lấy tài sản của ông C đã phạm vào tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 và tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh truy tố các bị cáo là có căn cứ.

Về mức độ tổ chức phạm tội, xét thấy các bị cáo phạm tội với hình thức phạm tội giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, cùng đề xuất và cùng nhau thực hiện nên không có tính chất phạm tội có tổ chức. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo L là người tích cực hơn bị cáo D, bị cáo L chủ động nói với H nhằm chiếm đoạt tài sản của H và chủ động đem tài sản chiếm đoạt được cầm lấy tiền chia cho bị cáo D sử dụng nên hình phạt đối với bị cáo L cao hơn bị cáo D.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy, tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1, khoản 2 của Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo D có nộp tiền bồi thường cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình an ninh trật tự tại địa phương nên cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian để các bị cáo được giáo dục học tập để trở thành công dân biết chấp

hành pháp luật. Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự những bị hại không có yêu cầu thêm. Đối với ông Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn B1 có yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền cầm điện thoại nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên tách yêu cầu của ông N và ông B1 thành vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[5] Vật chứng thu giữ cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là anh H và ông C là phù hợp nên không xem xét.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với Nguyễn Vũ L.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội trộm cắp tài sản và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Xử phạt: Nguyễn Vũ L 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 12 (mười hai) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Vũ L phải chấp hành là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 12/9/2020.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với Huỳnh Trùng D.

- Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Trùng D phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Xử phạt: Huỳnh Trùng D 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 09 (chín) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tổng hợp hình phạt bị cáo Huỳnh Trùng D phải chấp hành là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 12/9/2020.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu nên không xem xét. Đối với nguyên đơn dân sự được quyền khởi kiện thành vụ án khác khi có yêu cầu.

- Vật chứng vụ án đã được xử lý xong nên không xem xét.

- Về án phí hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Vũ L, Huỳnh Trùng D mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

- Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Người bào chữa (nếu có);
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- CQĐT huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan THAHS huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.
- Cơ quan thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Lưu HS,VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Hằng